

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 48/GP-UBND ngày 03/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 211/GP-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 4575/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 211/GP-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh cấp cho Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1621/TTr-STNMT ngày 30/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 211/GP-UBND ngày

17/11/2020 và Quyết định số 4575/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

- Địa chỉ: Sân bay Sao Vàng, thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 0311638525-024.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 01 giếng khai thác nước dưới đất nằm trong khuôn viên Nhà ga (mới) - Cảng hàng không Thọ Xuân, Thanh Hóa, tại thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Phục vụ cho mục đích sinh hoạt và hoạt động của Nhà ga (mới) - Cảng hàng không Thọ Xuân, Thanh Hóa, tại Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân; không thực hiện việc kinh doanh bán nước ra ngoài phạm vi công ty.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$G = 70.000 \text{ đồng/m}^3$ (đối với nước dưới đất dùng để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

- Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 48/GP-UBND ngày 03/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh:

$$W_1 = 150 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm} \times 1.172 \text{ ngày} \times 365/365 \text{ ngày} = 175.800 \text{ m}^3.$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính từ ngày 01/9/2017 đến ngày hết ngày 16/11/2020 (ngày hết hiệu lực Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 48/GP-UBND ngày 03/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh) là 1.172 ngày; chế độ khai thác là 365/365 ngày.

- Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 211/GP-UBND ngày 17/11/2020 và Quyết định số 4575/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh:

$$W_2 = 50 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm} \times 1.112 \text{ ngày} \times 365/365 \text{ ngày} = 55.600 \text{ m}^3.$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính từ ngày 17/11/2020 đến ngày hết ngày 04/12/2023 (theo hiệu lực Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 211/GP-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh) là 1.112 ngày; chế độ khai thác là 365/365 ngày

6. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4.$

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

$M = 2\%$ (Mức thu khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ).

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

a) Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 48/GP-UBND ngày 03/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh:

$$T_1 = W_1 \times G \times K \times M = 175.800 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 2\% = 344.568.000 \text{ đồng.}$$

b) Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 211/GP-UBND ngày 17/11/2020 và Quyết định số 4575/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh:

$$T_2 = W_2 \times G \times K \times M = 55.600 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 2\% = 108.976.000 \text{ đồng.}$$

c) Tổng số tiền cấp quyền khai thác nước đơn vị phải nộp:

$$T = T_1 + T_2 = 453.544.000 \text{ đồng (Bốn trăm năm mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi tư nghìn đồng).}$$

Trong đó, phân chia số tiền từng năm phải nộp như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2020 (= 2017 + 2018 + 2019 + 2020) là: 348.978.000 đồng;

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2021 - 2022) là: 35.770.000 đồng/năm;

- Số tiền phải nộp năm 2023 (tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 04/12/2023) là: 33.026.000 đồng.

9. Phương án nộp tiền: Mỗi năm nộp 01 lần.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa

11. Trường hợp có vướng mắc, Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 15/12); đồng thời, chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá, Sở Tài chính, các ngành và đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá:

- Ban hành thông báo đến Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách nhà nước, chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền nộp chậm, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá; trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có trách nhiệm liên hệ với Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá để theo dõi.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai thác, sử dụng nước đúng mục đích; tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ, phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND huyện Thọ Xuân; UBND thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Chủ tịch UBND thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân; Giám đốc Cảng hàng không Thọ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không

Việt Nam - CTCP; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT_{VN69232}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Thi', written over a faint circular official stamp.

Nguyễn Văn Thi